

Số: 265/BC-MNKT

Thanh Oai, ngày 18 tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2024

### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Kim Thur.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu Kim Châu - Trường Mầm non Kim Thur.

- Điện thoại: 024.33870.727.

- Địa chỉ thư điện tử: mnkimthu-to@hanoi.edu.vn

- Trang thông tin điện tử: <http://mnkimthu.thanhoai.edu.vn>

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập.

- Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai.

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Trường Mầm non Kim Thur đã và đang xây dựng một tập thể tiên tiến, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên những người thực hiện nhiệm vụ trồng người một cách nhiệt huyết và hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên xây dựng mối giao tiếp, quan hệ gắn kết với cha mẹ trẻ mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm “Trao yêu thương - Nhận hạnh phúc”. Nhà trường luôn ứng dụng các kiến thức, kinh nghiệm, những phương pháp tiên bộ và không ngừng đổi mới để đảm bảo đạt được mục tiêu và duy trì giá trị cốt lõi.

- Tầm nhìn: Trường học không ngừng phát triển, nơi trang bị cho trẻ nền tảng vững vàng thông qua sự kết hợp hài hòa chương trình giáo dục tiên tiến Steam với chương trình giáo dục của nhà trường, giúp trẻ vững vàng về thể lực, tâm thế và kiến thức để bước tiếp lên các bậc học cao hơn.

- Mục tiêu của nhà trường: Phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ. Thỏa mãn sự phát triển tự nhiên của trẻ và tạo dựng tính tự lập cho trẻ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. Giáo dục trẻ theo hướng phát triển khả năng sáng tạo, định hướng cho trẻ có thói quen tốt trong nếp sống và sinh hoạt.

+ Đối xử công bằng với trẻ, GVNV giữ cam kết duy trì uy tín, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của trường Mầm non Kim Thur.

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm Non Kim Thur được thành lập năm 1996, khi mới thành lập trường có 04 lớp học, 08 đ/c CBGV và gần 100 trẻ, các lớp học nằm rải rác trên các thôn Kim Thành, Đôn Thụ, Kim Châu. Tổng diện tích đất là: 973m<sup>2</sup>; CSVC, trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục còn nghèo nàn thiếu thốn: Các phòng học tạm và bán kiên cố; thiếu đồ dùng đồ chơi, bàn ghế của trẻ.

Năm 2008 trường được xây dựng 2 dãy nhà có 8 phòng học, bếp ăn tại thôn

Kim Châu - xã Kim Thư nhưng phòng học chật, hẹp, số phòng học không đủ để đáp ứng nhu cầu gửi con của nhân dân, nhiều năm liền trường không được huy động trẻ em nhà trẻ đến lớp do thiếu phòng học, không có phòng chức năng và các phòng hiệu bộ.

Trước những khó khăn đó năm 2017 được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, nhà trường đã được quy hoạch đất tại khu Trung Tâm với tổng diện tích 3074,8m<sup>2</sup>. UBND huyện Thanh Oai đầu tư kinh phí XD và mua sắm trang thiết bị với tổng kinh phí: trên mười bốn tỷ đồng, khu A xây mới với dãy nhà 3 tầng gồm có 07 phòng học, 07 phòng ngủ và 05 phòng chức năng, hiệu bộ; Khu B dãy nhà 2 tầng được sửa chữa các phòng học, phòng hiệu bộ và nhà bếp... Năm học 2017– 2018 đến năm học 2019-2020 trường có 11 nhóm lớp với số trẻ 352 trẻ với 34 giáo viên. Từ năm học 2020-2021 đến 2023-2024 trường có 13 nhóm lớp với tổng số 376 trẻ. Năm học 2024-2025 trường có 309 trẻ và 28 giáo viên, các lớp có đủ các đồ dùng đồ chơi phục vụ học tập cho các cháu. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn Cao đẳng và 27/28 đ/c có trình độ Đại học đạt 96,4%.

Trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số /QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2018 của UBND Thành phố Hà Nội.

#### 6. Đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Đào Thị Năm.
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Kim Thư;
- Số điện thoại 0976.571.598, địa chỉ thư điện tử: daothinam76@gmail.com

#### 7. Tổ chức bộ máy:

##### a) Quyết định thành lập:

Từ năm 2009 trường được chuyển đổi thành trường công lập tự chủ một phần theo quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 06 tháng 07 năm 2009 của UBND huyện Thanh Oai về việc chuyển đổi trường MN bán công sang loại hình trường MN công lập tự chủ một phần và đổi tên thành trường MN Kim Thư.

##### b) Quyết định công nhận hội đồng trường:

Hội đồng trường MN Kim Thư nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo quyết định số 1273/QĐ-UBND huyện Thanh Oai ngày 25/2/2021. Tháng 7 và tháng 12 năm 2023 do luân chuyển CBQL nên trường MN Kim Thư được kiện toàn Hội đồng trường theo quyết định số 7521/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Thanh Oai gồm 09 thành viên:

- Chủ tịch hội đồng trường: Bà Đào Thị Năm – Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng.
- Thành viên hội đồng trường gồm:
  - + Bà Lê Thị Kim Hoàn - Chủ tịch Công đoàn.
  - + Bà Lê Thị Thoa - Bí thư chi đoàn.
  - + Bà Nguyễn Thị Phượng - Tổ trưởng Tổ Nhà trẻ+3 tuổi;
  - + Bà Lê Thị Sinh Ngoan - Tổ trưởng Tổ Văn phòng;
  - + Bà Trịnh Thị Xuyên - Tổ trưởng Tổ Nuôi dưỡng;
  - + Bà Nguyễn Thị Huệ - Tổ phó Tổ Mẫu giáo 4+5 tuổi.
  - + Ông Lê Lành Mạnh - Phó chủ tịch UBND xã
  - + Trưởng ban đại diện CMTE – Bà Trần Tuyết Hạnh.

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó HT:  
- Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND huyện Thanh Oai về việc bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý trường học đối với bà Đào Thị Năm – Hiệu trưởng.

- Quyết định số 4105/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND huyện Thanh Oai về việc điều động, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý trường học đối với bà Lê Thị Kim Hoàn – Phó Hiệu trưởng.

- Quyết định số 12885/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện Thanh Oai về việc điều động, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý trường học đối với bà Hoàng Thị Nga – Phó Hiệu trưởng.

d) Nhà trường có quy chế tổ chức hoạt động, phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng thành viên trong ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn và các thành viên trong tổ. Nhà trường có kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn và kế hoạch ngắn hạn, có quy chế dân chủ, các nghị quyết của Hội đồng trường, các quy định về quản lý nhân sự, hành chính, tài chính.

8. Nhà trường có Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2026; quy chế dân chủ; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và các quy định, quy chế nội bộ khác của đơn vị.

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 43 người. Trong đó:

	Số lượng	Trình độ chuyên môn			Chuyên ngành
		Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	
Cán bộ quản lý	03	03			Sư phạm MN
Giáo viên	28	27	01		Sư phạm MN
Nhân viên nuôi dưỡng	08		05	03	Nấu ăn
Nhân viên kế toán	01	01			Kế toán
Nhân viên y tế	01			01	Y
Nhân viên phục vụ	01		01		CD sư phạm
Nhân viên bảo vệ	01		01		CD kỹ thuật y
<b>Tổng số</b>	<b>43</b>	<b>31</b>	<b>08</b>	<b>04</b>	

2. Số lượng, tỷ lệ GV, CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp năm học 2023-2024:

- Cán bộ quản lý: 03 người đạt loại tốt 03 bằng 100%

- Giáo viên: 28 người. Trong đó: Tốt 20 người đạt 71,4%, Khá 08 người đạt 28,6%.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên trong năm học: 43/43 đ/c đạt 100%.

### **III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Trường có 1 điểm với 2 khu A&B đối diện nhau; tổng diện tích đất là 3.074,8m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng 4.274.8m<sup>2</sup>, bình quân 13,8m<sup>2</sup>/1 trẻ, theo quy định tối thiểu 1 trẻ đạt 12 m<sup>2</sup>, đối sánh với quy định đạt mức tối thiểu.

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Khối phòng hành chính quản trị: 9 phòng (phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, nhân viên, hội đồng, lưu trữ, bảo vệ)

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: 18 phòng

Khối phòng tổ chức ăn: 1 phòng

Khối phòng phụ trợ: 2 phòng ( Phòng nghệ thuật, phòng y tế)

Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định nhà trường đạt mức tối thiểu.

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các lớp được nhà trường trang bị đầy đủ theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của BGDĐT ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, đối sánh đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định;

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Số lượng đồ chơi ngoài trời: tổng cả 02 khu là 15 bộ (trong đó có 01 bộ đồ chơi liên hoàn), đối sánh đạt tối thiểu theo quy định.

### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024:

- Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25      Tỷ lệ: 100%

- Số lượng các tiêu chí chưa đạt: 0

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25      Tỷ lệ : 100%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25      Tỷ lệ : 100%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 14/19      Tỷ lệ : 73,7%

- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 01/06      Tỷ lệ: 16,7%

Kết quả tự đánh giá trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2

### **V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

- Năm học 2023-2024 nhà trường có 13 nhóm lớp (trong đó: 10 lớp mẫu giáo, 03 nhóm trẻ) với tổng số 352 trẻ.

Nhà trẻ 75/136 cháu = 55,1%, MG 277/292 cháu = 94,9% so với độ tuổi; riêng trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 100%. Bình quân trẻ Nhà trẻ: 25 cháu/nhóm; Mẫu giáo: 27,7 cháu/lớp.

Số trẻ em học 2 buổi/ngày: 352 đạt 100%; 100% trẻ được nuôi ăn bán trú,

được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ một năm 1 lần. Kết quả cụ thể: Trẻ phát triển bình thường cân nặng 340/352 trẻ đạt 96,6%, chiều cao bình thường 346/352 trẻ đạt 98,3%; trẻ SDD nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì còn 1,7%

Nhà trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi, không có trẻ khuyết tật.

2. Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời tích hợp chương trình giáo dục STEAM một cách hài hòa vào chương trình giáo dục của nhà trường. Chất lượng các hoạt động giáo dục theo các lĩnh vực ở các lớp mẫu giáo đạt tỷ lệ **98,5%**, các lớp nhà trẻ đạt tỷ lệ **97,5%**. Chất lượng tổ chức các hoạt động ngày hội ngày lễ đạt tỷ lệ 95%. Tỷ lệ bé chăm ngoan, sạch đạt tỷ lệ 98%.

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### 1. Công khai tài chính năm 2023

Nhà trường thực hiện công khai quyết toán kinh phí năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Quyết toán DT
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi tiền học phí</b>	<b>392.868.000</b>
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>392.868.000</b>
	Học phí	392.868.000
	Thu từ cấp bù học phí	
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>392.868.000</b>
2.1	Chi giáo dục mầm non	
2.2	Chi cho con người	218.155000
2.3	Chi hoạt động	174.713.000
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>4.711.961.000</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>4.502.585.000</b>
	Chi cho con người	3.993.618.000
	Chi hoạt động	508.967.000
<b>2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>26.196.000</b>
	Phụ cấp lương	
	Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất	
	Cấp bù miễn giảm học phí	4.066.000
	Hỗ trợ ăn trưa trẻ 3,4,5 tuổi	15.680.000
	Hỗ trợ chi phí học tập cho hộ nghèo, cận nghèo	6.450.000
<b>3</b>	<b>Kinh phí cải cách tiền lương</b>	<b>183.180.000</b>

2. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về miễn giảm học phí và hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2023.

STT	Nội dung	Số tiền
	Đối tượng miễn, giảm học phí theo nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ	
1	Cấp bù miễn giảm học phí	4.066.000
2	Hỗ trợ ăn trưa 3,4,5 tuổi	15.680.000
3	Hỗ trợ chi phí học tập	6.450.000

## VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

### 1. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

\* Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 nhà trường đã đôn đốc CBGVNV hoàn thành đúng tiến độ việc đồng bộ thông tin giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên (đối tượng đã thu thập được số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân). Kết quả đã đồng bộ và định danh được 43/43 CBGVNV và 309 trẻ có định danh cá nhân trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Tiếp tục xây dựng trang website của trường và hướng dẫn CBGVNV sử dụng trang website của trường một cách có hiệu quả.

- 100% cán bộ giáo viên trong trường biết sử dụng máy vi tính, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy vi tính. Ứng dụng và sử dụng CNTT có hiệu quả trong giảng dạy.

- Thực hiện tốt việc sử dụng internet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và CSGD trẻ.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý: chăm sóc nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập giáo dục, quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành, thi đua khen thưởng, quản lý văn bản.

- Khuyến khích những giáo viên có tay nghề sử dụng CNTT thành thạo và xây dựng kho học liệu điện tử của trường.

### 2. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

- Việc thực hiện công tác kiểm tra nội bộ nhà trường thực hiện kiểm tra theo đúng thời gian quy định và kế hoạch.

- Các cuộc được phân loại theo từng lĩnh vực, cụ thể:

+ Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên: thường xuyên hàng ngày.

+ Số lượng giáo viên đã kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, kiểm tra các nội dung về chăm sóc, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục TCKNXH, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến 28/28 tổng số giáo viên đạt tỷ lệ 100%.

+ Kiểm tra Tổ chuyên môn: 2 cuộc

+ Kiểm tra bếp ăn: 2 cuộc.

+ Kiểm tra cơ sở vật chất: 2 cuộc

- Tổng số các thành viên trong Ban KTNB: 7 người.

- Tổng số giáo viên được kiểm tra toàn diện 9/28 tổng số giáo viên đạt tỷ lệ 32,1%. Trong đó đạt loại tốt: 8 giáo viên; Đạt loại khá: 01;

- Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn; giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Phòng GDĐT (số lượt

công dân được tiếp; số đơn tiếp nhận; số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết/số đơn thuộc thẩm quyền phải giải quyết; số vụ (kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo) thuộc thẩm quyền đã giải quyết/số vụ thuộc thẩm quyền phải giải quyết...)

+ Trong năm học nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại. Số lượt tiếp công dân: 0 cuộc.

+ Trong công tác thực hiện việc kiểm tra nội bộ, việc thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN, nhà trường đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ chi tiết và triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật các văn bản chỉ đạo kiểm tra cụ thể của các cấp và kế hoạch kiểm tra của nhà trường tới toàn bộ CBGVNV trong nhà trường năm được để thực hiện.

+ Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác PCTN nhà trường đã bám sát các văn bản của cấp trên để chỉ đạo thực hiện, bố trí địa điểm, lịch tiếp, phân công cán bộ quản lý mỗi người trực 1 khu để nắm bắt tình hình tiếp cha mẹ trẻ và giải quyết tình hình khi có việc xảy ra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo vào một số buổi sinh hoạt hội đồng sư phạm 100% CBGVNV tham gia.

+ Việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ kiểm tra; sử dụng kết quả kiểm tra của đơn vị: Căn cứ Thông tư 27/2016/TT-BNV ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục; Nhà trường sắp xếp và lưu trữ bảo quản hồ sơ đúng quy định.

### **3. Công tác cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, văn thư, lưu trữ.**

#### **3.1. Công tác cải cách hành chính:**

- Đã lồng ghép, đưa các nội dung, thông tin về CCHC trong các buổi họp, tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nhà trường. Việc cập nhật, công bố TTHC được thực hiện thường xuyên các thông báo tại cuộc họp trực tiếp, zalo nhóm trường, bảng tin của nhà trường.

- Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện tốt việc cập nhật cơ sở dữ liệu ngành; nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, cha mẹ trẻ, người dân về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số. Công tác chuyển đổi số được các nhóm, lớp trong nhà trường tích cực thực hiện hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, chất lượng dạy và học.

#### **3.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:**

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai trong nhà trường, triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành, quản lý của các cơ quan.

Nhà trường phổ biến giáo dục về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại, bắt cóc trẻ em, bảo vệ môi trường, cách phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực gia đình... bằng nhiều hình thức như phổ biến, tập huấn cho giáo viên, dạy trẻ kỹ năng thoát hiểm, kỹ năng tham gia giao thông, cách cài đội mũ bảo hiểm, cách phòng vệ khi người khác bắt cóc, xâm hại thân thể, cách bảo vệ môi trường... qua các giờ học, các giờ chơi, qua zalo, facebook, trang web của trường... tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về phòng chống bạo lực gia đình qua các bức tranh, các bài tuyên truyền trên bảng tin, các khẩu hiệu

trong khuôn viên trường, tuyên truyền không được sử dụng pháo nổ trong dịp Tết Nguyên đán.

#### **4. Công tác truyền thông; thi đua, khen thưởng**

##### **4.1. Công tác truyền thông**

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch truyền thông, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, Chính phủ; của Thành phố Hà Nội, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Thanh Oai. Việc triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, công tác chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và toàn ngành đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo tới toàn thể các CBQL, GVNV.

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông

+ Truyền thông các nội dung về chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, các hoạt động trong nhà trường như: Ứng dụng các phương pháp đổi mới, hoạt động các ngày lễ, ngày hội, xây dựng môi trường học tập, xây dựng trường chuẩn quốc gia, cách phòng chống dịch bệnh, cách ăn uống khoa học đủ chất...

+ Số lượng bài đăng trên Website của nhà trường: **25 bài.**

+ Số bài viết gửi lên Phòng **GD là: 13 bài.**

##### **4.2. Công tác thi đua, khen thưởng**

- Xây dựng tiêu chí thi đua, phát động thi đua năm học 2023-2024 đưa ra tiêu chí thi đua tới toàn thể CBGVNV.

- Thực hiện kế hoạch, biện pháp tổ chức, nội dung thi đua trong nhà trường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt.

- Cuối năm học Hội đồng thi đua họp bình xét CBGVNV có thành tích xuất sắc trong năm học kết quả như sau:

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở: 07 người

+ Lao động tiên tiến: 28 người

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, viết cam kết đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

- Từ đầu năm học nhà trường triển khai viết sáng kiến kinh nghiệm và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm tại nhà trường trong năm học 2023-2024, cuối năm học Hội đồng chấm sáng kiến đánh giá, chấm điểm có 05 đề tài sáng kiến đạt loại A cấp trường được lựa chọn gửi đi cấp huyện. Hội đồng khoa học cấp huyện xếp loại Xuất sắc 01; Tốt 01 và khá 03 đề tài.

Trên đây là các nội dung công khai năm học 2023-2024, Trường Mầm non Kim Thư trân trọng báo cáo./.

##### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT (đề b/c);

- Trang Website trường;

- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đào Thị Năm**



